

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2075/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 02 tháng 7 năm 2019

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng để  
tuyển chọn thực hiện năm 2019**

#### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BKHHCN ngày 03/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BKHHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 39/TTr-SKHHCN ngày 14/6/2019,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng để tuyển chọn thực hiện năm 2019, bao gồm 12 nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Đính kèm phụ lục).

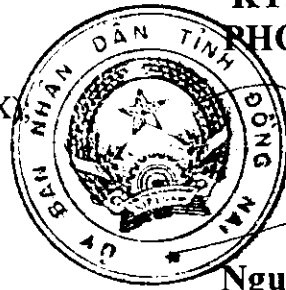
**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thông báo danh mục nhiệm vụ nêu tại Điều 1 trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định để các tổ chức, cá nhân biết và đăng ký tham gia tuyển chọn.

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức các Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn tuyển chọn các nhiệm vụ theo quy định hiện hành và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả tuyển chọn để xem xét, phê duyệt triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Thủ trưởng các đơn vị và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng (KGVX);
- Lưu VT, KGVX.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hòa Hiệp**



**LIÊN DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH ĐẶT HÀNG**  
**ĐỀ TUYÊN CHỌN THỰC HIỆN NĂM 2019**  
*Kèm theo Quyết định số 2457/QĐ-UBND ngày 02/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai*

STT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả
1.1	<b>Đề tài:</b> Nghiên cứu tuyên chọn cá thể đầu dòng đối với một số loại cây ăn quả và có năng suất, chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đánh giá được hiện trạng sử dụng giống và sản xuất các loại cây ăn quả: Bưởi, chôm chôm, xoài, sầu riêng.</li><li>- Xác định những chỉ tiêu và tiêu chuẩn chọn giống xoài, bưởi, sầu riêng, chôm chôm có năng suất cao và chất lượng tốt.</li><li>- Xác định kỹ thuật nhân giống, kỹ thuật trồng và nuôi dưỡng vườn cây đầu dòng đối với một số loài cây ăn quả (xoài, bưởi, sầu riêng, chôm chôm) có năng suất cao và chất lượng tốt.</li><li>- Xây dựng vườn cây đầu dòng để bảo quản nguồn giống tốt từ các cá thể ưu tú được công nhận cây đầu dòng.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Kết quả thứ nhất (Khảo sát, thu thập, tuyên chọn các dòng cây ăn quả (xoài, bưởi, sầu riêng, chôm chôm) tại các vùng trồng trồng điếm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai): Thu thập được từ 5-7 các thể cây ăn quả ưu tú có năng suất, chất lượng cao cho mỗi chủng loại cây (xoài, bưởi, sầu riêng, chôm chôm).</li><li>- Kết quả thứ hai (Lập hồ sơ công nhận cá thể đầu dòng ưu tú cây ăn quả): Công nhận 2 - 3 cá thể cây đầu dòng cho xoài, bưởi, sầu riêng, chôm chôm.</li><li>- Kết quả thứ ba (Vườn cây đầu dòng để bảo quản nguồn giống tốt từ các cá thể ưu tú được công nhận cây đầu dòng): Xây dựng từ 2.000 - 3.000 m<sup>2</sup> vườn cây đầu dòng cho mỗi chủng loại cây ăn quả (xoài, bưởi, sầu riêng, chôm chôm) được công nhận.</li><li>- Kết quả thứ tư: Quy trình trồng, chăm sóc và duy trì vườn cây đầu dòng đối với một số ăn quả (xoài, bưởi, sầu riêng, chôm chôm).</li></ul>
1.2	<b>Đề tài:</b> Nghiên cứu ứng dụng công nghệ xử lý	Xác định kỹ thuật thích hợp để nuôi dưỡng vườn xoài và sầu riêng.	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đánh giá được hiện trạng ứng dụng kỹ thuật công nghệ xử lý trước và sau thu hoạch đối với</li></ul>

<p>trước và sau thu hoạch nhằm đảm bảo an toàn, nâng cao chất lượng, kéo dài thời gian bảo quản cho xoài và sầu riêng ở tỉnh Đồng Nai.</p>	<p>Xác định kỹ thuật thích hợp để bảo quản sản phẩm quả xoài và sầu riêng.</p>	<p>xoài và sầu riêng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kỹ thuật nuôi dưỡng xoài và sầu riêng.</li> <li>- Báo cáo kỹ thuật bảo quản sản phẩm trái xoài và sầu riêng sau thu hoạch.</li> <li>- Các chất sử dụng để nâng cao chất lượng và kéo dài thời gian bảo quản phải được kiểm tra kỹ, không gây độc hại.</li> </ul>
<p><b>Đề tài:</b> Nghiên cứu chọn giống Keo lai (<i>Acacia hybrid</i>) phục vụ trồng rừng kinh tế tại tỉnh Đồng Nai.</p>	<p>Chọn tạo được giống keo lai đạt năng suất và chất lượng cao, phù hợp để trồng rừng kinh tế tại tỉnh Đồng Nai.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chọn lọc được 2-3 giống Keo lai có năng suất trên 25 m<sup>3</sup>/ha/năm.</li> <li>- Các dòng sinh trưởng nhanh (2-3 dòng) có tỷ lệ ra rễ đạt trên 90%.</li> <li>- Xây dựng được 5 ha khảo nghiệm giống với tỷ lệ sống đạt trên 90%.</li> </ul>
<p><b>Đề tài:</b> Nghiên cứu biện pháp kỹ thuật sản xuất rau cần nước đạt chuẩn VietGAP tại xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.</p>	<p>Nâng cao năng suất, chất lượng rau cần nước, đảm bảo ATVSTP và liên kết tiêu thụ sản phẩm, góp phần tăng hiệu quả kinh tế cho nhà vườn và định hướng phát triển bền vững vùng sản xuất của địa phương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo điều tra hiện trạng sản xuất, kỹ thuật canh tác, kỹ thuật thu hái và bảo quản, hiệu quả kinh tế từ việc sản xuất rau cần nước, chuỗi tiêu thụ; Bảng phân tích, đánh giá các mối nguy gây mất VSATTP trong quá trình sản xuất đến đến bảo quản rau cần nước; Khó khăn và các giải pháp khắc phục khi sản xuất theo VietGAP.</li> <li>- Các biện pháp kỹ thuật từ khâu xuống giống, chăm sóc; giải pháp quản lý dịch hại chính, kỹ thuật thu hoạch và đóng gói bảo quản sản phẩm; Biện pháp kỹ thuật tổng hợp được áp dụng phù hợp với điều kiện sản xuất thực tế của nhà vườn</li> <li>- Mô hình sản xuất rau cần nước đạt tiêu chuẩn VietGAP: Quy mô 66.000m<sup>2</sup> được cấp giấy chứng nhận VietGAP.</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình sản xuất rau cần nước theo tiêu chuẩn VietGAP tại xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai</li> <li>- Mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm rau cần nước: Nhân hiệu tập thể được thiết lập và áp dụng cho sản phẩm rau cần nước VietGAP tại xã Gia Kiệm. Hợp đồng tiêu thụ sản phẩm rau cần nước VietGAP với một số cơ sở, doanh nghiệp kinh doanh nông sản an toàn trong và ngoài tỉnh</li> </ul>
<p>1.5</p> <p><b>Đề tài:</b> Nghiên cứu mô hình trồng thử nghiệm nấm Linh chi dưới tán rừng trồng Keo lai</p>	<p>Phát triển nghề trồng nấm được liệu trên địa bàn, góp phần tạo một nghề mới, giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người dân trồng rừng ở Đồng Nai.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng hoàn thiện quy trình sản xuất phôi giống Linh chi đỏ trên giá thể gỗ khúc Keo lai.</li> <li>- Xây dựng được quy trình sản xuất giống nấm Linh chi đỏ phù hợp với điều kiện khí hậu thổ nhưỡng tại Đồng Nai.</li> <li>- Sản phẩm meo giống và nấm Linh chi đỏ sạch, an toàn vệ sinh thực phẩm</li> <li>- Sản phẩm Nấm linh chi đỏ sau thu hoạch: 300 kg trọng lượng khô. Cần có kết quả phân tích về chất lượng sản phẩm nấm Linh chi.</li> <li>- Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật về nuôi cấy nấm Linh chi trên gỗ khúc trồng dưới tán rừng Keo lai.</li> <li>- Kết quả sẽ được chuyển giao Sở Nông nghiệp và PTNT để triển khai nhân rộng cho các đơn vị trồng rừng, hộ gia đình, trung tâm khuyến nông.</li> </ul>
<p>1.6</p> <p><b>Đề tài:</b> Khai thác nguồn gen giống lợn đen Đông Nai</p>	<p>Khai thác nguồn gen để phát triển chăn nuôi giống lợn đen Đông Nai theo hướng hữu cơ nhằm đa dạng hóa sản phẩm chăn</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chọn lọc, nhân thuần để có được đàn nái sinh sản và đực giống thuần chủng</li> <li>- Mô hình chăn nuôi tổng hợp bao gồm cả heo</li> </ul>

		nuôi và gia tăng hiệu quả kinh tế.	<p>nái sinh sản (30 nái sinh sản/mô hình) và heo thịt thương phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô hình chăn nuôi heo thịt thương phẩm (50 con/mô hình).</li> <li>- Nguồn gen phải hoàn toàn thuần chủng và có thể lai tạo khi cần.</li> </ul>
<b>2. CHƯƠNG TRÌNH: ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN</b>			
2.1	<p><b>Đề tài:</b> Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông minh vào mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng tại huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.</p>	<p>Tạo mô hình nuôi tôm công nghệ cao có chỉ phí thấp do nội địa hóa các thiết bị để chuyển giao cho nhân dân phát triển nuôi tôm bên vững, hạn chế rủi ro và tác động yếu tố môi trường. Tập trung vào các mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu thiết kế hệ thống tự động giám sát và điều khiển (thu thập dữ liệu, xử lý dữ liệu, cảnh báo) tự động.</li> <li>- Nghiên cứu xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc kiểm soát chất lượng thành phẩm</li> <li>- Kết nối giữa 3 nhà: nhà nông – nhà khoa học – nhà doanh nghiệp (thú y - bán thuốc)</li> <li>- Triển khai mô hình thực tế để thực nghiệm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế hệ thống tự động giám sát và điều khiển (thu thập dữ liệu, xử lý dữ liệu, cảnh báo) tự động; Xác định rõ bao nhiêu cảm biến trên đơn vị diện tích nuôi trồng; Xác định rõ phần mềm: Phần mềm cảnh báo như oxy, pH, nhiệt độ của nước, Xử lý sau khi cảnh báo; Xây dựng app để chia sẻ dữ liệu với cộng đồng nuôi tôm</li> <li>- Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc kiểm soát chất lượng thành phẩm</li> <li>- Triển khai mô hình thực tế để thực nghiệm và chuyên giao kết quả.</li> <li>- Kết nối giữa 3 nhà: nhà nông – nhà khoa học – nhà doanh nghiệp (thú y - bán thuốc)</li> </ul>
<b>3. CHƯƠNG TRÌNH: NGHIÊN CỨU KINH TẾ, XÃ HỘI PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI, PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC</b>			
3.1	<p><b>Đề tài:</b> Nghiên cứu sự khác biệt về cấu trúc câu đơn giữa ngôn ngữ ký hiệu với tiếng Việt để</p>	<p>Cung cấp có hệ thống những kiến thức cơ bản về ngữ pháp của ngôn ngữ ký hiệu với tiếng Việt để vận dụng vào việc dạy tiếng Việt cho trẻ bị khiếm thính ở Đồng Nai.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lý giải rõ cách chọn mẫu khảo sát, khách thể khảo sát</li> <li>- Bộ tài liệu về sự khác biệt về cấu trúc câu đơn của ngôn ngữ ký hiệu với tiếng Việt để vận dụng</li> </ul>

<p>vận dụng vào việc dạy tiếng Việt cho trẻ bị khiếm thính ở Đồng Nai.</p>	<p>Định hướng mục tiêu rõ hơn là kết quả của đề tài áp dụng cho trẻ bị khiếm thính ở tỉnh Đồng Nai</p>	<p>vào việc dạy tiếng Việt cho trẻ bị khiếm thính ở Đồng Nai đạt tiêu chí của báo cáo nghiên cứu khoa học cấp tỉnh.</p> <p>- Bài báo: Sự khác biệt giữa trật tự từ trong câu đơn của ngôn ngữ Ký hiệu và tiếng Việt đạt tiêu chuẩn bài báo khoa học.</p> <p>- Sách chuyên khảo cấu trúc câu đơn của ngôn ngữ Ký hiệu đạt các tiêu chuẩn về sách chuyên khảo</p> <p>- Ứng dụng kết quả nghiên cứu phù hợp lứa tuổi trẻ bị khiếm thính vào các trường mầm non, tiểu học trung tâm nghiên cứu giáo dục trẻ khuyết tật</p> <p>- Phối hợp với các sở ngành liên quan để thực hiện đề tài đạt kết quả tốt.</p>
<p><b>4. CHƯƠNG TRÌNH: ÁP DỤNG TIẾN BỘ KH-CN CÁC MÔ HÌNH BẢO VỆ, NÂNG CAO SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG</b></p>		
<p>4.1 Đề tài: Nghiên cứu giá trị của CIM, nội soi CLO test và PCR chẩn đoán vi khuẩn <i>H. pylori</i> trong bệnh viêm loét dạ dày – tá tràng tại tỉnh Đồng Nai.</p>	<p>- Đánh giá giá trị chẩn đoán <i>H. pylori</i> của 3 phương pháp chẩn đoán vi khuẩn <i>H. pylori</i> trong bệnh viêm, loét dạ dày-tá tràng gồm: Huyết thanh CIM (Current Infection Marker), Nội soi dạ dày và làm test Urease (CLO test); và Sinh học phân tử (Multiplex PCR).</p> <p>- Đánh giá sự tương quan của 3 thử nghiệm nêu trên nhằm rút ra chẩn đoán phù hợp và chính xác nhất để khuyến cáo chẩn đoán vi khuẩn <i>H. pylori</i> nhằm góp phần điều trị trong bệnh viêm, loét dạ dày-tá tràng.</p>	<p>- Tỷ lệ chẩn đoán <i>H. pylori</i> bằng 3 phương pháp: Nội soi dạ dày làm CLO test, CIM và PCR. Xác định được tỷ lệ chẩn đoán <i>H. pylori</i> dương tính và âm tính của từng phương pháp</p> <p>- Giá trị chẩn đoán của các phương pháp sử dụng + Xác định được độ đặc hiệu, độ nhạy, giá trị chẩn đoán dương tính, giá trị chẩn đoán âm tính và độ chính xác của từng thử nghiệm</p> <p>+ Xác định được hệ số tương quan (Kappa) giữa các thử nghiệm được sử dụng trong chẩn đoán <i>H. pylori</i></p> <p>- Cần có tiêu chuẩn để đánh giá giá trị của từng phương pháp chẩn đoán</p>

<p>4.2</p> <p><b>Đề tài:</b> Xây dựng kế hoạch bảo tồn và phát triển dược liệu của tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng 2035.</p>	<p>- Điều tra khảo sát loại, các loài cây thuốc có tiềm năng khai thác và phát triển, từ đó có những đánh giá được tiềm năng, thực trạng khai thác, trồng trọt cây thuốc và nhu cầu sử dụng dược liệu ở tỉnh Đồng Nai.</p> <p>- Xây dựng được kế hoạch bảo tồn và phát triển dược liệu của tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035.</p> <p>- Đề xuất các giải pháp nhằm khai thác và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên dược liệu của tỉnh Đồng Nai.</p>	<p>- Báo cáo tổng kết xây dựng kế hoạch bảo tồn và phát triển dược liệu của tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035, bao gồm các phụ lục:</p> <p>- Danh lục các loài cây dược liệu cần bảo tồn.</p> <p>- Danh lục các loài cây dược liệu ưu tiên phát triển.</p> <p>- Bản đồ về bảo tồn và phát triển dược liệu của tỉnh Đồng Nai</p> <p>- Đề xuất các giải pháp khai thác và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên dược liệu của tỉnh Đồng Nai.</p> <p>- Xây dựng kế hoạch bảo tồn và phát triển dược liệu tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng 2035</p>
<p>4.3</p> <p><b>Đề tài:</b> Đánh giá thực trạng, đề xuất cải tiến thực hiện chương trình quản lý sử dụng kháng sinh an toàn, hợp lý, hiệu quả tại Bệnh viện đa khoa Đồng Nai.</p>	<p>Đánh giá thực trạng sử dụng kháng sinh, từ đó xây dựng được chương trình quản lý sử dụng kháng sinh an toàn, hợp lý, hiệu quả tại Bệnh viện đa khoa Đồng Nai.</p> <p>- Đánh giá thực trạng sử dụng kháng sinh theo ngày điều trị (DOT) và liều dùng theo ngày (DDD).</p> <p>- Xây dựng các tiêu chí đánh giá sử dụng kháng sinh.</p> <p>- Phân tích mô hình bệnh tật theo mã ATC và liều xác định trong ngày (DDD).</p> <p>- Đề xuất cải tiến việc sử dụng kháng sinh an toàn, hợp lý, hiệu quả tại bệnh viện.</p>	<p>- Báo cáo tổng kết đề tài</p> <p>- Sử dụng công cụ phân tích DDD và DOT để phân tích tình hình sử dụng kháng sinh nói riêng, các nhóm thuốc nói chung</p> <p>- Ứng dụng phần mềm quản lý thuốc kê đơn kháng sinh</p> <p>- Ứng dụng công nghệ thông tin trong kê đơn từ ICD theo ATC và ATC theo ICD</p> <p>- Kết quả đề tài nên ban hành những phát đồ điều trị cho phù hợp</p>
<p>4.4</p> <p><b>Đề tài:</b> Nghiên cứu các</p>	<p>- Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng tới sức</p>	<p>- Khảo sát điều kiện sinh hoạt, điều kiện sống tại</p>



<p>yếu tố ảnh hưởng sức khoẻ lao động nữ ngành dệt may và da giày trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.</p>	<p>Khỏe lao động nữ trong ngành may mặc và da giày trên địa bàn tỉnh Đồng Nai</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng tới đặc thù của nghề nghiệp lao động nữ trong ngành may mặc và da giày trên địa bàn tỉnh Đồng Nai</li> <li>- Cung cấp số liệu để giúp các nhà quản lý hoạch định chính sách hỗ trợ cho lao động nữ trên địa bàn tỉnh nhằm chăm sóc, bảo vệ sức khỏe và nâng cao chất lượng cuộc sống cho lao động nữ và gia tăng giá trị lao động cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.</li> </ul>	<p>Khu vực sinh sống của lao động nữ ngành dệt may và da giày trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khảo sát điều kiện lao động và chế độ dinh dưỡng của lao động nữ ngành dệt may và da giày trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.</li> <li>- Đánh giá sức khỏe cá nhân và sức khỏe nghề nghiệp của lao động nữ ngành dệt may và da giày trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.</li> <li>- Đề xuất các giải pháp khả thi về môi trường sống, môi trường lao động và chế độ dinh dưỡng cho lao động nữ ngành dệt may và da giày trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.</li> </ul> <p>Chỉ tiêu cần đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỏi cứu số liệu về tình hình sức khỏe của lao động nữ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2013-2018.</li> <li>- Xác định các yếu tố môi trường hiện tại của các doanh nghiệp dệt may và da giày trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và xác định yếu tố nguy cơ gây bệnh nghề nghiệp.</li> <li>- Phân tích số liệu xã hội học, sức khỏe môi trường liên quan đến lao động nữ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.</li> <li>- Xác định sức khỏe cá nhân và sức khỏe nghề nghiệp liên quan đến lao động nữ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.</li> </ul>
---	---	--

**TỔNG CỘNG: 12 NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ THUỘC 04 CHƯƠNG TRÌNH**